

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ.
- Mã chứng khoán: SBR
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 02713640502; Fax: 02713667260;
- Website: www.caosusongbe.vn

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Huỳnh Quang Vĩnh.
- Địa chỉ: Đường Lê Quý Đôn, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại: 0913880074.

III. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Loại thông tin công bố: Bất thường.

Nội dung công bố: Công ty xin trân trọng công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản và các tài liệu kèm theo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/4/2025 tại website của Công ty: www.caosusongbe.vn

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Huỳnh Quang Vĩnh

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chon Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Hôm nay ngày 28/4/2025, tại Hội trường Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Công ty cổ phần cao su Sông Bé đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

I. Thành phần tham dự

1. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành của Công ty gồm các thành viên sau đây:

- Ông: Thái Công Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: Nguyễn Đông Dân - Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty
- Ông: Nguyễn Minh Thiện - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.
- Ông: Trương Minh Hùng - Thành viên độc lập HĐQT
- Ông: Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng Công ty.
- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Phước - Thành viên HĐQT.

2. Ban Kiểm soát Công ty, gồm các thành viên sau đây:

- Bà: Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng ban kiểm soát
- Bà: Nguyễn Thị Phương - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông: Từ Xuân Lâm -Thành viên Ban kiểm soát

3. Đại biểu tham dự:

Các cổ đông/ Người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Diễn tiến Đại hội đồng cổ đông đã được thực hiện như sau:

II. Nghi thức, thủ tục tiến hành Đại hội

1. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Trần Văn Cương - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2025. Tổng số cổ đông là: 687 cổ đông, nắm giữ 81.396.192 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham dự đại hội là: 123 người.

Trong đó:

+ Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 68 cổ đông, đại diện cho 79.727.266 cổ phần, chiếm 97,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số Cổ đông ủy quyền là 55 cổ đông, đại diện cho 114.213 cổ phần, chiếm 0,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại diện cho quyền sở hữu 79.841.479 cổ phần, bằng 98,08 số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tọa gồm có 3 người:

- (1) Ông Thái Công Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty - Chủ tọa đoàn;
- (2) Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc công ty - Thành viên;
- (3) Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng - Thành viên.

- Thư ký Đại hội 2 người:

- (1) Ông Lê Văn Tùng - Bí thư Đoàn thanh niên công ty.
- (2) Bà Huỳnh Thị Thùy Dung - P. Bí thư ĐTN - Kế toán Công đoàn.

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

(1) Ông Trần Văn Cương - Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty - Trưởng ban.

(2) Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên phòng kế toán tài chính - thành viên

(3) Ông Nguyễn Văn Thuận - nhân viên phòng bảo vệ Công ty - Thành viên.

- Ban kiểm phiếu:

(1) Ông Phan Trung Dũng - Phó Phòng Kế toán Tài chính - Trưởng ban

(2) Ông Đoàn Văn Hiếu - Nhân viên Phòng Tổ chức - Thành viên

(3) Ông Lê Nhật Tài - Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Thành viên.

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

II. Nội dung làm việc của Đại hội

1. Ông Huỳnh Quang Vĩnh thông qua nội dung Chương trình Đại hội và đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

2. Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

3. Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Thực hiện năm 2024

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.179,75	4.179,75	100,00
	- Cao su kinh doanh	Ha	4.031,04	4.055,79	100,61
	- Cao su Kiến thiết cơ bản	Ha	148,71	123,96	83,36
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.825	5.550	95,28
3	Năng suất	Tấn/ha	1,47	1,39	94,56
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.020	102,00
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	315,06	98,43
	+ Doanh thu mủ cao su	Tỷ đồng	240	268,47	111,87
	+ Doanh thu khác	Tỷ đồng	80	46,58	58,22
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37	46,09	124,56
7	Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	40	56,11	140,27
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25	54,85	219,40
9	Lao động bình quân	Người	1.221	1.081,11	88,5
10	Tiền lương bình quân	Đồng	7.500.000	8.250.000	110,00
11	Thu nhập bình quân	Đồng	8.000.000	11.200.000	140,00

4. Ông Thái Công Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

5. Bà Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

6. Đại hội thông qua các Tờ trình

- Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng Công ty thông qua các Tờ trình:

(1) Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2024	01/01/2024
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.042.720.493.546	1.032.062.560.433
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	535.897.339.775	487.238.601.409
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	506.823.153.771	544.823.959.024
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.042.720.493.546	1.032.062.560.433
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	228.758.573.546	218.100.640.433
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	228.758.573.546	203.938.991.997
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0,00	14.161.648.436
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2024	Năm 2023
1. Tổng doanh thu	10-BCKQKD	315.067.418.575	316.529.195.415
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		268.478.280.835	246.210.196.859
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	25.283.025.433	27.708.859.373
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	21.306.112.307	42.610.139.183
2. Tổng chi phí		258.947.587.588	249.317.487.527
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	56.119.830.987	67.211.707.888

III. Kết quả kinh doanh		Năm 2024	Năm 2023
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60-BCKQKD	46.858.096.434	55.612.488.460

(2) Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 01/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2024):	46.858.096.434
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch, theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	33.540.602.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	426.120.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	12.891.374.434
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm (79.242.696 cổ phần) 97,354%	12.550.307.824
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần) 2,646%	341.066.610
d) Mức trả cổ tức:	158,33 đồng/cổ phần

(3) Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

- Ông Nguyễn Đông Dân thông qua các Tờ trình như sau:

(1) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng kế hoạch tài chính năm 2026 của Công ty theo tờ trình số 05/TTr -HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 gồm các chỉ tiêu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	Ha	4.036,33
2	Diện tích vườn cây Kiến thiết cơ bản	Ha	128,69
3	Sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	Tấn	5.446
4	Tổng Sản lượng mủ tiểu điền	Tấn	1.000
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.500
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	39
7	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	37
8	Tổng doanh thu	Triệu đồng	340.000
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.000
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	5,04

- Định hướng Kế hoạch tài chính năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	813.962
2	Doanh thu mủ	Triệu đồng	280.800
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.424
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	12,62
5	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,35
6	Cổ tức	%	1,30

(2) Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Năm 2024: Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, năm trong năm 2024 là: 3.408.960.000 đồng.

+ Kế hoạch chi trả năm 2025:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Trả lương theo Nghị định của Bộ Lao động thương binh xã hội hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh tại công ty.

+ Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị; Ban điều hành; Ban kiểm soát năm 2025 là: 2.909.760.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

- **Ông Huỳnh Quang Vĩnh:** Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc tiếp tục thực hiện phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE).

- **Ông Thái Công Cần:** Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

* Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:

- *Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ năm 2021 đến 2025: Từ trên 32,354% đến dưới 47,354%.*

- *Tỷ lệ vốn nhà nước tiếp tục nắm giữ sau năm 2025: Từ trên 50% đến dưới 65%.*

Lộ trình thực hiện phương án chuyển nhượng vốn nhà nước: Sau khi Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 có Quyết định phê duyệt của các Cơ quan có thẩm quyền và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty tiến hành triển khai thực hiện ngay các bước tiếp theo đúng quy định, bắt đầu từ thời gian này và kéo dài sau năm 2025 cho đến khi hoàn thành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị ban hành quyết định phê duyệt Đề án cụ thể theo đúng quy định pháp luật.

7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Có ý kiến khác (%)
1. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.	100	-	-
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.	100	-	-

Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Có ý kiến khác (%)
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.	100	-	-
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.	100	-	-
5. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024.	100	-	-
6. Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	100	-	-
7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng Kế hoạch tài chính năm 2026.	100	-	-
8. Thông qua Tờ trình tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.	100	-	-
9. Thông qua Tờ trình tiếp tục thực hiện phương án chuyển chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE).	100	-	-
10. Thông qua Tờ trình Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 Công ty cổ phần cao su Sông Bé.	100	-	-

8. Đọc và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Ban Thư ký Đại hội trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

9. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại Công ty cổ phần 01 bản, lưu Văn phòng 01 bản, lưu Ban

Thư ký 01 bản.

Biên bản là cơ sở để lập Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng văn bản và sẽ được công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần cao su Sông Bé để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Thư ký
K. Văn Tung

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Thái Công Cần

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Số 01/NQ – ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Chơn Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé được tổ chức vào lúc 08h 00 ngày 28/4/2025, tại Hội trường Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tò 8, Khu phố 3, Phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, với sự tham dự của 123 Cổ đông, tương ứng với 79.841.479 cổ phần, chiếm 98,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chấp thuận Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 gồm các chỉ tiêu chính sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.179,75	4.179,75	100,00
	- Cao su kinh doanh	Ha	4.031,04	4.055,79	100,61
	- Cao su Kiến thiết cơ bản	Ha	148,71	123,96	83,36
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.825	5.550	95,28
3	Năng suất	Tấn/ha	1,47	1,39	94,56

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.020	102,00
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	315,06	98,43
	+ Doanh thu mủ cao su	Tỷ đồng	240	268,47	111,87
	+ Doanh thu khác	Tỷ đồng	80	46,58	58,22
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37	46,09	124,56
7	Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	40	56,11	140,27
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25	54,85	219,40
9	Lao động bình quân	Người	1.221	1.081,11	88,5
10	Tiền lương bình quân	Triệu đồng	7,5	8,250	110,00
11	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8,00	11,200	140,00

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) với Tổng Tài sản là 1.042.720.493.546 đồng; tổng nợ phải trả 228.758.573.546 đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961.920.000 đồng theo tờ trình số 02/TTr - HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 theo Tờ trình số 03/TTr -HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị như sau:

ĐVT: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 01/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2024):	46.858.096.434

Các chỉ tiêu	Số tiền
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch, theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	33.540.602.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	426.120.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	12.891.374.434
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần) 97,354%	12.550.307.824
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần) 2,646%	341.066.610
d) Mức trả cổ tức:	158,33 đồng/cổ phần

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số 04/TTr- HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé chọn Công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán.

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng Kế hoạch tài chính năm 2026 theo tờ trình số 05/TTr -HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 gồm các chỉ tiêu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	Ha	4.036,33
2	Diện tích vườn cây KTCB	Ha	128,69
3	Tổng sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	Tấn	5.446
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	Tấn	1.000
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.500

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	39
7	Giá thành bình quân đại diện	Triệu đồng/tấn	37
8	Tổng doanh thu	trđ	340.000
9	Lợi nhuận trước thuế	trđ	41.000
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8,0
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	5,04

- **Định hướng Kế hoạch Tài chính năm 2026:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định hướng kế hoạch Tài chính năm 2026
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	813.962
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	280.800
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.424
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	12,62
5	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,35
6	Cổ tức	%	1,30

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2024 là: 3.408.960.000 đồng.

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 là: 2.909.760.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc tiếp tục thực hiện phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE).

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

* Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:

- *Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ năm 2021 đến 2025: Từ trên 32,354% đến dưới 47,354%.*

- *Tỷ lệ vốn nhà nước tiếp tục nắm giữ sau năm 2025: Từ trên 50% đến dưới 65%.*

Lộ trình thực hiện phương án chuyển nhượng vốn nhà nước: Sau khi Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 có Quyết định phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty tiến hành triển khai thực hiện ngay các bước tiếp theo đúng quy định, bắt đầu từ thời gian này và kéo dài sau năm 2025 cho đến khi hoàn thành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị ban hành quyết định phê duyệt Đề án cụ thể theo đúng quy định pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần cao su Sông Bé biểu quyết thông qua (ngày 28/4/2025).

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Thái Công Cần

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN THỨ NHẤT
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty cổ phần cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường với tổng diện tích 5.304,90 ha; 01 Nhà máy chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các huyện, thị: Thành phố Đồng Xoài, Thị xã Chơn Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.179,75	4.179,75	100,00
	- Cao su kinh doanh	Ha	4.031,04	4.055,79	100,61
	- Cao su KTCB	Ha	148,71	123,96	83,36
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.825	5.550	95,28
3	Năng suất	Tấn/ha	1,47	1,39	94,56
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.020	102,00
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	315.06	98,43
	+ Doanh thu mủ cao su	Tỷ đồng	240	268.47	111,86
	+ Doanh thu khác	Tỷ đồng	80	46.58	58.22
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37	46,09	124,56
7	Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	40	56,11	140,27



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25	54,85	219,40
9	Lao động bình quân	Người	1.221	1.081,11	88,5
10	Tiền lương bình quân	Đồng	7.500.000	8.250.000	110,00
11	Thu nhập bình quân	Đồng	8.000.000	11.200.000	140,00

2. Khai thác, thu mua, chế biến, kinh doanh mủ cao su

Hoạt động chế biến, kiểm nghiệm sản phẩm mủ SVR 3L thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Tổng sản lượng mủ khai thác đại điền: 5.550/5.825 tấn, đạt 95,28%, sản lượng thu mua tiểu điền: 1.020 tấn/kế hoạch 1.000 tấn, đạt 102%.

3. Chăm sóc, khai thác mủ cao su và các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng

Vườn cây KD, KTCB được chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, bám sát đặc điểm cụ thể của từng vườn cây để vận dụng quy trình chăm sóc phù hợp. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tốt, không để xảy ra cháy rừng; vườn cây keo lai, rừng giá tỵ được chăm sóc đúng quy trình, tiết kiệm. Tổng diện tích cao su 4.179,75ha, trong đó diện tích khai thác là 4.055,79 ha, diện tích KTCB 123,96 ha; diện tích rừng giá tỵ là 93,37ha; đất trồng cây keo lai 637,88ha; đất hợp tác kinh doanh trồng chuối cây mô là 221,57ha; đất hợp tác kinh doanh trồng keo lai là 48,35ha; diện tích khác 123,98ha. Năng suất bình quân đạt 1,39 tấn/ha, năng suất lao động đạt 6,66 tấn/người.

4. Tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực

Công tác quản lý lao động: tổng số lao động 1.088 người, trong đó lao động trực tiếp là 898 người (chiếm tỷ lệ 82,5%); 498 lao động nữ (chiếm 45,7%). Số tuyển dụng mới 339 lao động, giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng 365 lao động, điều động 2 lượt cán bộ, nhân viên.

5. Công tác tài chính

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: thực hiện 315 tỷ đồng so với kế hoạch 320 tỷ đồng đạt 98,43%. Trong đó, doanh thu bán mủ cao su là 268,47 tỷ so với kế hoạch 240 tỷ đồng đạt 111,87%; Doanh thu khác thực hiện 46,58 tỷ đồng so với kế hoạch 80,00 tỷ đồng đạt 46,58 %.

- Tổng lợi nhuận thực hiện 56,11 tỷ đồng so với kế hoạch 40,00 tỷ đồng đạt 140,27%.

- Thuế và các khoản đã nộp ngân sách thực hiện 54,85 tỷ đồng so với kế hoạch 25,00 tỷ đồng đạt 219,40%.

- Giá bán và giá thành mủ cao su: Giá bán bình quân mủ cao su SVR3L thực hiện 46,09 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 37 triệu đồng/tấn đạt 124,56%; Giá thành bình quân mủ đại điền thực hiện 41,40 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 35,00 triệu đồng/tấn đạt 118,28%.

6. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) và quản lý dự án

6.1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Về xây dựng cơ bản: thực hiện mua sắm phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất, chế biến mủ cao su; sửa chữa đường lô cao su, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, nhà kho, nhà giao nhận mủ, nhà bảo vệ, nhà tập thể, nhà làm việc và các công trình phụ cho các đơn vị, Văn phòng Công ty.

6.2. Thực hiện các dự án

6.2.1. Mở đá (ở Bù Đốp): đang thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy hoạch khai thác khoáng sản.

6.2.2. Dự án Trang trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (15,75 ha): do vị trí trại chăn nuôi heo nằm trong quy hoạch khai thác quặng bôxít, nên phải chờ cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch khai thác quặng bôxít.

6.2.3. Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha): đã bàn giao mặt bằng đất sạch cho cơ quan có thẩm quyền của tỉnh.

6.3. Trồng xen keo trên diện tích vườn cây kém phát triển (NT Lộc Thạnh) và trồng tái canh cây cao su tại NT Nghĩa Trung.

6.3.1. Trồng tái canh 50ha cao su tại NT Nghĩa Trung: Đã bàn giao Nông trường quản lý, bảo vệ, chăm sóc.

6.3.2. Trồng keo lai 134,51ha tại NT Nghĩa Trung (Kv Nha Bích), trồng keo lai 40ha tại NT Lộc Thạnh: Nhà thầu đã trồng xong, đang chăm sóc năm thứ nhất, chưa nghiệm thu bàn giao.

6.4. Công tác quản lý đất đai:

6.4.1. Đất NMCB Tham Rót (cũ): UBND tỉnh Bình Phước đang chờ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167 là "giữ lại tiếp tục sử dụng (Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 04/11/2024).

6.4.2. Đang trình phương án sử dụng đất của Công ty để phục vụ cấp giấy chứng nhận QSDĐ lâm nghiệp.

6.4.3. 23,38 ha rừng đầu nguồn Minh Thành: đang đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ để bàn giao về địa phương quản lý.

7. Công tác chăm lo đời sống người lao động

10046
CÔNG TY
PHÁT
CAO SU
ÔNG E
HÀNH-T

Tiền lương toàn công ty: Tổng quỹ lương 107 tỷ đồng, tiền lương bình quân là 8.250.000 đồng/người/tháng (đạt 110% so với Nghị quyết), thu nhập bình quân 11.200.000 đồng/người/tháng (đạt 140% so với Nghị quyết).

Người lao động tại Công ty khi đến tuổi hưu, ngoài việc nhận các khoản hưu trí từ BHXH, Công ty chỉ bổ sung thêm trợ cấp hưu trí tùy theo thời gian công tác tại Công ty. Các chế độ chính sách khác của người lao động đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2024, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động, phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị bạn cùng các nhà cung cấp và các đơn vị khách hàng. Sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữa Đảng với chính quyền, giữa các đơn vị trực thuộc, giữa các tổ chức đoàn thể và người lao động. Sự đoàn kết thống nhất của tập thể, lòng nhiệt tình, nhất trí, sáng tạo, tinh thần luôn cố gắng và khắc phục khó khăn của toàn thể người lao động... Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như kết quả nêu trên. Tuy nhiên, có một chỉ tiêu sản lượng không đạt so với kế hoạch (95,28/100%).

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Năm 2025, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty, Công ty đã định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Xây dựng Tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

2. Thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu SXKD như sau:

- Tổng sản lượng mủ khai thác: 5.635 tấn
- Sản lượng thu mua tiêu điện: 1.000 tấn
- Giá bán mủ cao su bình quân mủ SVR3L: 39 triệu đồng/tấn

- Giá thành bình quân mủ đại điền:	37 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ tiểu điền:	39 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	340 tỷ đồng
Trong đó: + Doanh thu từ bán mủ:	260 tỷ đồng
+ Doanh thu khác:	80 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận:	41 tỷ đồng
Trong đó: + Lợi nhuận mủ cao su:	8,50 tỷ đồng
+ Lợi nhuận khác:	32,50 tỷ đồng
- Tổng thuế nộp ngân sách:	32 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân:	7.500.000 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân:	8.000.000 đồng/người/tháng

3. Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su kinh doanh: 4.036,33ha; diện tích vườn cây cao su KTCB 128,69ha.

4. Triển khai các dự án:

4.1. *Dự án khai thác mỏ đá ở Bù Đốp*: Theo dõi Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bù Đốp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4.2. *Dự án xây dựng trại chăn nuôi heo tại NT Nghĩa Trung (khoảng 15,75ha)*: Theo dõi quy hoạch, thăm dò bô xít, chờ ý kiến của UBND tỉnh thuận chủ trương cho tiếp tục triển khai thi công.

5. Công tác quản lý đất:

Đất Nhà máy chế biến mủ Tham Rót (cũ): Sau khi Bộ Tài chính phê duyệt, Công ty nộp hồ sơ đăng ký biến động tên cổ phần.

6. Đôn đốc nhà thầu thực hiện các tác nghiệp chăm sóc 134,5ha keo lai đã ký tại nông trường Nghĩa Trung (khu vực Nha Bích) và diện tích 40ha trồng xen keo lai trong vườn cây cao su kém phát triển tại nông trường Lộc Thạnh.

II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phân công bảo vệ công tác trực gác phòng chống cháy ở kho hàng, nhà xưởng, Nhà máy chế biến; phòng chống cháy vườn cây.

2. Quản lý, bảo vệ, chăm sóc tốt diện tích vườn cây cao su KTCB, vườn cây kinh doanh, vườn cây keo lai.

3. Chi trả lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

4. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác cho nhà nước đúng quy định.

5. Đào tạo và tuyển dụng công nhân khai thác, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các Nông trường, tránh bỏ trống vườn cây.



6. Quan tâm tạo mọi điều kiện về sinh hoạt: ăn, ở tập thể, tiền lương đảm bảo kịp thời, tham gia đóng các loại bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

7. Tập trung khai thác mỏ đại điền, tiếp tục duy trì thu mua mỏ tiểu điền, sản xuất chế biến mỏ 3L đạt tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng theo như kế hoạch UBND tỉnh đã phê duyệt năm 2025.

8. Bán hàng mỏ SVR 3L theo kế hoạch bán hàng, bán mỏ đồng-mỏ tạp chén tại kho các nông trường hàng tháng, đảm bảo chi trả lương, phụ cấp chế độ cho người lao động đúng quy định.

9. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường lô, đường nội bộ (Tập trung cho các tuyến đường phục vụ công nhân và xe vận chuyển mỏ) theo nhu cầu thực tế, phục vụ sản xuất kinh doanh tại các nông trường.

10. Luôn duy trì áp dụng hệ thống ISO 9001: 2015 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 đối với sản phẩm mỏ SVR 3L.

11. Tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện một số công việc khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2025.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Công ty. Năm 2025 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của toàn thể CB.CNV-LĐ Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm 2025./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đông Dân

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Số. 03./BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Chon Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cao su Sông Bé được quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020; và Điều lệ Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường quản lý tổng diện tích 5.304,90 ha; 01 Nhà máy chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các huyện, thị: thị xã Chon Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh. Sản phẩm chủ lực của Công ty: Mủ cốt SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

Năm 2024, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động, phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CB.CNV người lao động toàn Công ty và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Hội đồng quản trị đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với sự linh hoạt của Ban điều hành và sự đồng lòng của CB.CNV. Công ty đã quyết tâm phấn đấu, nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn nhằm đảm bảo thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho cổ đông.



Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tăng/giảm so với KH%
Sản lượng chế biến SVR 3L đại điền	tấn	5.470	5.108	- 6,61
Sản lượng thu mua tiêu điền	tấn	1.000	1.020	+2,00
Tổng Sản lượng chế biến	tấn	6.470	6.128	-5,28
Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400	5.443	-14,95
Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	37	46,09	+24,56
Tổng doanh thu	Triệu đồng	320.000	315.067	-1,54
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.000	56.119	+ 40,29
Tổng lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	32.000	46.858	+46,43
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	%	10	14,87	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%		4,49	
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%		5,75	
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá	%	1,3	1,58	

Nhìn chung trong năm 2024 Công ty đã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản của Chủ sở hữu và các cổ đông được sử dụng hiệu quả, bảo toàn được vốn Nhà nước. Đồng thời, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua các chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với nhà nước.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

2.1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên: 02 thành viên tham gia điều hành ,02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập hội đồng quản trị.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Công Cần	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện 65% vốn nhà nước.
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT Tổng Giám đốc	Người đại diện 35% vốn Nhà nước

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 26/7/2024
4	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	
5	Trương Minh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị: Ngày 26/07/2024 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 bầu bổ sung ông Nguyễn Minh Thiện - Phó Tổng giám đốc Công ty tham gia thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị Công ty. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, khách quan. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 19 phiên họp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc. Phần lớn các Nghị quyết đã được Ban điều hành triển khai thực hiện và hoàn thành tốt trong năm.

Một số nội dung chính chỉ đạo và Nghị quyết trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2024 như sau:

- Thanh lý cây cao su Lô 4,5,6, vườn cây cao su trồng năm 2011 tại Nông trường Lộc Thạnh diện tích 39,98 ha và cho chủ trương trồng lại cây keo lai trong năm 2024.
- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé kể từ ngày 14/03/2024.
- Thống nhất kế hoạch bón phân cho vườn cây cao su năm 2024

- Thống nhất bán đấu giá thanh lý tài sản gồm 04 xe tải ISUZU và 02 xe ô tô (có danh mục kèm theo), đồng thời mua mới 04 chiếc xe tải phục vụ công tác vận chuyển mù tại Nhà máy chế biến và 02 chiếc ô tô Innova 07 chỗ phục vụ trong công tác cho văn phòng công ty.

- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty
 - Chốt danh sách cổ đông để chi trả tiền mặt cho cổ đông hiện hữu Công ty
 - Chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

- Thông qua tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
 - Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.
 - Thống nhất phương pháp xác định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SBR trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

- Thống nhất chủ trương lắp đặt Trạm quan trắc nước thải tự động tại Nhà máy chế biến Nghĩa Trung và thực hiện đề xuất cấp giấy phép môi trường tại Nhà máy chế biến Nghĩa Trung.

- Thuận chủ trương thanh lý vườn cây cao su lô 1,2 vườn cây cao su trồng năm 1986 tại khu vực Minh Thắng nông trường Nghĩa Trung.

- Các quyết định quan trọng khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tại các buổi họp từng thành viên Hội đồng quản trị đã báo cáo, đóng góp theo nhiệm vụ riêng từng lĩnh vực được phân công trong Hội đồng quản trị và nhiệm vụ chung trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã có những ý kiến thiết thực, thẳng thắn góp ý, đưa ra những nhận xét ưu điểm và hạn chế, đồng thời định hướng để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được các thành viên Hội đồng quản trị bàn bạc công khai, dân chủ, trách nhiệm và được biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

2.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp tích cực vào hoạt động của Hội đồng quản trị. Với tinh thần trách nhiệm, với nhiệm vụ được phân công, thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Trong quá trình công tác, thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn giữ vững tính độc lập, đưa ra những ý kiến chuyên môn cao và chính xác, góp phần quan trọng vào hoạt động của Hội đồng quản trị.

Với vai trò đảm bảo tính minh bạch và công bằng, thành viên Hội đồng quản trị độc lập có trách nhiệm tham mưu và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành một cách khách quan, công tâm, đồng thời tránh mọi xung đột lợi ích. Năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao khi tham gia tích cực vào các cuộc họp Hội đồng quản trị. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị qua đó nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ sự đóng góp của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tính khách quan và công bằng trong hoạt động của Công ty được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

2.4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên thông qua các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn và phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm các phần việc trong theo dõi, quản lý, điều hành và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức họp Hội đồng quản trị đúng quy định; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản trị; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị nghiêm túc, trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.5. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc của Công ty.

Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh được giao. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2024 của Công ty đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.6. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024



(04/2024) phê duyệt, đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng, thù lao	Ghi chú
1	Thái Công Cần	Chủ tịch HĐQT	433.276.175	
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	410.082.200	
3	Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT- P. Tổng Giám đốc	282.844.451	
4	Trương Minh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	0,00	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	381.695.825	
6	Huỳnh Quang Vĩnh	Kế toán trưởng	383.316.425	
7	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng Ban KS	379.859.948	
8	Nguyễn Thị Phương	TV BKS	12.608.400	
9	Từ Xuân Lâm	TV BKS	13.279.398	

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu hợp nhất đạt 8% trở lên so với thực hiện năm 2024, Thực tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định, bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su kinh doanh: 4.036,33 ha; diện tích vườn cây cao su kiến thiết cơ bản 128,69 ha. Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, bố trí công nhân các tổ sản xuất phù hợp với từng tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

01004

ĐĂNG T
S PH/
ĐAOS
ĐNG

HÀNH

Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su. Tăng cường các chính sách phúc lợi mới để giữ chân lao động, thực hiện tốt đào tạo tay nghề cho lao động khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu công khai khai thác trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để sớm triển khai đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025:

(1) *Dự án khai thác mỏ đá ở Bù Đốp*: Theo dõi Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Bù Đốp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(2) *Dự án xây dựng trại chăn nuôi heo tại NT Nghĩa Trung (khoảng 15,75ha)*: Theo dõi quy hoạch, thăm dò bô xít, chờ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh thuận chủ trương cho tiếp tục triển khai thi công.

Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát có ý kiến kịp thời hạn chế rủi ro có thể xảy ra. Bảo toàn và phát triển vốn góp.

Thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chái Công Cần



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 56 Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;

Căn cứ quyết định số 175/UBND-TH ngày 15/01/2024 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 2024.

Căn cứ vào quy chế hoạt động của ban kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Sông Bé báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024 một số nội dung sau:

I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các nội dung công việc cụ thể như sau:

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; giám sát các giao dịch với các bên có liên quan;

Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty;

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2024;

Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Công ty;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;

Trong năm ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2.Hoạt động của từng kiểm soát viên

Bà Trần Thị Ngọc Liên chịu trách nhiệm chung toàn bộ các công việc của Ban kiểm soát công ty, tiếp nhận các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Tham gia các cuộc họp của HĐQT

Ông Từ Xuân Lâm có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến các hoạt động tài chính .

Bà Nguyễn Thị Phương có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Lưu trữ văn bản, tài liệu hồ sơ có liên quan hoạt động của ban kiểm soát.

3.Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

Mức thu nhập của Ban kiểm soát năm 2024 bao gồm thù lao và thưởng và tiền lương năm 2024 (dựa theo số liệu BCTC đã được kiểm toán)

Họ và tên	Lương	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1.Trần Thị Ngọc Liên	334.000.000		45.859.948	379.859.948
2.Từ Xuân Lâm		12.000.000	1.279.398	13.279.398
3.Nguyễn Thị Phương		12.000.000	608.400	12.608.400
Tổng cộng	334.000.000	24.000.000	47.747.746	405.747.746

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, trong năm không có sự thay đổi nhân sự.

Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp (số thành viên tham gia họp là 3/3 thành viên) với các nội dung thống nhất kết quả giám sát hoạt động để chuẩn bị cho báo cáo của ban kiểm soát trước ĐHĐCĐ thường niên; họp định kì báo cáo công việc hàng quý.

Trong năm ban kiểm soát không có kiến nghị.

II. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty thể hiện trên các chỉ tiêu tài chính (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Kết quả thực hiện năm 2024	So với kế hoạch (%)
1. Tổng doanh thu	320.000	315.067	98,46
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	240.000	268.478	111,87
- Doanh thu khác	80.000	46.589	58,24
2. Tổng chi phí	280.000	258.947	92,48
3. Lợi nhuận trước thuế	40.000	56.120	140,30
4. Tỷ suất LNTT/Vốn CSH (%)	4,91	6,89	

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

HDQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty; các thành viên HDQT tham gia đầy đủ và đưa ra các quyết định kịp thời cho định hướng HĐ SXKD

HDQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HDQT, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

HDQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

HDQT có sự thay đổi nhân sự: ông Nguyễn Minh Thiện –TV HDQT thông qua ngày 26/07/2024.

HDQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường.

HDQT đã tổ chức 19 cuộc họp xin ý kiến thông qua và đưa ra 15 Nghị quyết và 90 quyết định về các vấn đề sau: thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; bổ nhiệm phụ trách HDQT kiêm thư ký HDQT; chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức; chi trả thù lao cho thành viên BKS và thành viên kiêm nhiệm HDQT; thông qua tổ chức ĐHĐCĐ bất thường; bổ nhiệm Phó tổng giám đốc; phê duyệt ứng viên cho vị trí thành viên HDQT; các quyết định phê duyệt liên quan đến HĐSXKD.

3. Kết quả hoạt động của ban điều hành:

380/
CỘ
CỔ
C.
SỞ
V TH.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT, đưa ra những quyết định cụ thể kịp thời giải quyết vấn đề liên quan hoạt động SXKD để những định hướng của HĐQT nhanh chóng được hoàn thành.

Ban TGDĐ đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm bắt những ý kiến của các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động SX và báo cáo cho HĐQT xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để kịp thời điều hành SXKD theo sát thực tế và đạt hiệu quả.

Ban TGDĐ đã đưa ra 461 quyết định về: kí mới và chấm dứt HĐLĐ; phê duyệt chỉ tiêu KHSXKD cho đơn vị; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; giảm TS do thanh lý; tăng TS do mua sắm và kiến thiết cơ bản; trích lập quỹ dự phòng tiền lương bổ sung quỹ lương 2025.

Ban TGDĐ có sự thay đổi về nhân sự: Ông Nguyễn Minh Thiện-phó tổng giám đốc được bổ nhiệm ngày 11/06/2024

Kết quả công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc năm 2024: tổng sản lượng mủ chế biến 6.570 /6.825 tấn trong đó sản lượng chế biến mủ khai thác: 5.550 tấn/5.825 tấn, đạt 95,28% và sản lượng chế biến mủ thu mua: 1.020 tấn/1.000 tấn, đạt 102,00%. Mủ thành phẩm tiêu thụ 6.970 tấn SVR-3L, giá bán bình quân 46,09 triệu đồng/tấn; chất lượng mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017.

Việc triển khai và kết quả thực hiện tiến độ các dự án đầu tư tới thời điểm báo cáo như sau:

Mỏ đá (ở Bù Đốp): đang thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy hoạch khai thác khoáng sản.

Dự án Trang trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (15,75 ha): do vị trí trại chăn nuôi heo nằm trong quy hoạch khai thác quặng bôxít, nên phải chờ cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch khai thác quặng bôxít.

Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha): đã bàn giao mặt bằng đất sạch cho cơ quan có thẩm quyền của tỉnh.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của công ty năm 2024

BCTC của công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024;

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, các chính sách kế toán như nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền; ghi nhận hàng tồn kho, ghi nhận và khấu hao TSCĐ, ghi nhận doanh thu, chi phí... được công ty áp

dụng một cách phù hợp nhất quán; Công ty thực hiện việc mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh một cách thường xuyên liên tục, trung thực khách quan đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện mau chóng kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt. Tại báo cáo số 2226/25/BCKT-AUD/VVALUES ý kiến của kiểm toán như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024. BKS nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt về tình hình tài chính của công ty ngày 31/12/2024.

Tình hình tài chính của công ty năm 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	51,39	47,21
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48,61	52,79
2. Cơ cấu vốn			
Tổng nợ phải trả/Nguồn vốn	%	21,94	21,13
Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn	%	78,06	78,87
3. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (= (Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản phải thu + Đầu tư ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn)	Lần	2,11	2,29
Khả năng thanh toán hiện hành (= tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	2,34	2,39
4. Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	17,45	22,59
Lợi nhuận ST/Vốn CSH (ROE)	%	5,76	6,83

004
GT
HAI
SU
GB
H-T.R

Lợi nhuận ST/Tổng tài sản (ROA)	%	4,49	5,39
------------------------------------	---	------	------

Về cơ cấu tài sản:

Tổng tài sản năm 2024 là 1.043 tỷ đồng so với 1.032 tỷ đồng năm 2023 đã tăng 11 tỷ đồng tăng 1,06% so với cùng kì năm trước, nguyên nhân là tăng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, tăng hàng tồn kho; đồng thời giảm tài sản dài hạn, giảm tài sản cố định, giảm các khoản tương đương tiền.

Về cơ cấu vốn:

Tổng nợ phải trả năm 2024 là 229 tỷ đồng so với 218 tỷ đồng năm 2023 tăng 11 tỷ đồng tăng 5,05% so năm trước, trong đó nợ ngắn hạn tăng 25 tỷ đồng do tăng phải trả người lao động và quỹ khen thưởng; nợ dài hạn giảm 14 tỷ đồng là do giảm dự phòng phải trả dài hạn và phải trả người bán dài hạn.

Chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2024 là $0,28 < 1$ cho thấy công ty quản lý rủi ro từ khoản nợ tốt, đủ năng lực tài chính để ứng phó các khoản nợ cần thanh toán gấp.

Nguồn vốn chủ sở hữu là 813,961 tỷ đồng chiếm 78,06% trong tổng nguồn vốn.

Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nhanh là 2,11 lần và khả năng thanh toán hiện hành 2,34 lần cho thấy công ty có đủ khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

5. Công ty thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC ngày về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và cổ đông:

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban GD tổ chức trong năm và được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, biên bản... liên quan đến nội dung các cuộc họp.

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và công ty. Lãnh đạo Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc việc

cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty và các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong năm 2024, BKS không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

T/M Ban Kiểm soát

Trưởng ban



Trần Thị Ngọc Liên



Số: 02./TTr-HĐQT

Chon Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
Của Công ty cổ phần cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào luật chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS).

Căn cứ Công văn số 1641/ UBND-TH ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 2 Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "thông qua Báo cáo tài chính hằng năm".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán của Công ty cổ phần cao su Sông Bé như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, gồm:

- Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN.

(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

2. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2024	01/01/2024
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.042.720.493.546	1.032.062.560.433

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2024	01/01/2024
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	535.897.339.775	487.238.601.409
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	506.823.153.771	544.823.959.024
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.042.720.493.546	1.032.062.560.433
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	228.758.573.546	218.100.640.433
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	228.758.573.546	203.938.991.997
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0,00	14.161.648.436
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2024	Năm 2023
1. Tổng doanh thu	10-BCKQKD	315.067.418.575	316.529.195.415
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		268.478.280.835	246.210.196.859
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	25.283.025.433	27.708.859.373
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	21.306.112.307	42.610.139.183
2. Tổng chi phí		258.947.587.588	249.317.487.527
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	56.119.830.987	67.211.707.888
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	46.858.096.434	55.612.488.460

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ

Số: 03./TTr -HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chon Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 1641/ UBND-TH ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm e khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và điểm e khoản 2 Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần hằng năm".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2024 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 01/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2024):	46.858.096.434

Các chỉ tiêu	Số tiền
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch, theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	33.540.602.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	426.120.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	12.891.374.434
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần) 97,354%	12.550.307.824
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần) 2,646%	341.066.610
d) Mức trả cổ tức:	158,38 đồng/cổ phần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phái Công Cần

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**
Số .04../TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chon Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

- Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0303128175.
- Điện thoại: 028 39990091; Fax: 028 39990090.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phái Công Cần

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
và định hướng kế hoạch Tài chính năm 2026
của Công ty cổ phần cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 4735/UBND-TH ngày 14/11/2024 và Công văn số 865/UBND-TH ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc ý kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và điểm a khoản 2 Điều 23 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng kế hoạch tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 gồm các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
I. Sản lượng	x	x
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu	x	x
a) Diện tích vườn cây cao su	ha	4.165,02
- Vườn cây cao su sản xuất kinh doanh	ha	4.036,33
- Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	ha	128,69
b) Sản lượng mủ cao su SVR3L		



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
b) Sản lượng mủ cao su SVR3L		
- Mủ cao su SVR3L tồn kho đầu năm	tấn	1.350
- Sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	tấn	5.446
- Mủ thu mua tiểu điền	tấn	1.000
2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu	tấn	6.500,00
a) Mủ cao su SVR3L bán trong nước	tấn	6.500,00
b) Mủ cao su SVR3L bán xuất khẩu	tấn	0,00
3. Giá thành đơn vị sản phẩm chủ yếu	x	x
a) Giá thành toàn bộ mủ SVR3L đại điền	đồng/tấn	37.000.000
b) Giá thành bình quân mủ tiểu điền	đồng/tấn	39.000.000
4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu	x	x
a) Giá bán bình quân mủ SVR3L trong nước	đồng/tấn	39.000.000
b) Giá bán bình quân mủ SVR3L xuất khẩu	đồng/tấn	0
II. Kết quả kinh doanh	x	x
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	340.000
a) Doanh thu mủ cao su	triệu đồng	260.000
b) Thu nhập hoạt động khác	triệu đồng	80.000
2. Tổng chi phí	triệu đồng	299.000
a) Chi phí mủ cao su	triệu đồng	251.500
b) Chi phí hoạt động khác	triệu đồng	47.500
3. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	41.000
a) Lãi kinh doanh mủ cao su	triệu đồng	8.500
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	32.500
4. Thuế và các khoản nộp ngân sách	triệu đồng	32.000
5. Vốn điều lệ	triệu đồng	813.962
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	5,04

(Số liệu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Chủ sở hữu là UBND tỉnh phê duyệt cho 2 người đại diện vốn 97,35% có ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tại Công văn số 4735/UBND-TH ngày 14/11/2024).

- Định hướng kế hoạch Tài chính năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định hướng kế hoạch năm 2026
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	813.962

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Định hướng kế hoạch năm 2026
2	Doanh thu mủ cao su	Triệu đồng	280.800
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.424
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	12,62
5	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,35
6	Cổ tức	%	1,30

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần



CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06... /TTr-HĐQT

Chơn Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 và
kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020:

"Điều 138. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;"

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé, như sau:

1. Tiền lương và thù lao thực hiện năm 2024

a) Tiền lương thực hiện của Người quản lý đại diện vốn nhà nước

- Căn cứ khoản 1 Điều 13 Thông tư 28, Lợi nhuận thực hiện 56 tỷ đồng > 50 tỷ đồng, Công ty chọn mức lương bình quân thực hiện của Người quản lý đại diện vốn nhà nước là 36 triệu đồng (36 triệu đồng * 2 người / 2).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư 28, Lợi nhuận thực hiện đạt 140% so với kế hoạch (56 tỷ đồng / 40 tỷ đồng), Công ty chọn mức lương bình quân thực hiện tính thêm 20% là 7,2 triệu đồng (36 triệu đồng * 20%).

- Tiền lương thực hiện = (36 triệu đồng + 7,2 triệu đồng) * 2 * 12 tháng = 1.036,8 triệu đồng.

b) Tiền lương thực hiện của Người quản lý không đại diện vốn nhà nước

- Căn cứ Điều 15 Thông tư 28, trên cơ sở cân đối với mức lương của Người đại diện vốn nhà nước, Công ty chọn mức lương bình quân thực hiện của Người quản lý không đại diện vốn nhà nước (Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng) là 34 triệu đồng (34 triệu đồng * 3 người / 3).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư 28, Lợi nhuận thực hiện đạt 140% so với kế hoạch (56 tỷ đồng / 40 tỷ đồng), Công ty chọn mức lương bình quân thực hiện tính thêm 20% là 6,8 triệu đồng (34 triệu đồng * 20%).

- Tiền lương thực hiện = (34 triệu đồng + 6,8 triệu đồng) * 3 * 12 tháng = 1.468,8 triệu đồng.

c) Tiền lương thực hiện của Ban kiểm soát

- Căn cứ Điều 15 Thông tư 28, trên cơ sở cân đối với mức lương của Người đại diện vốn nhà nước, Công ty chọn mức lương bình quân thực hiện của Người quản lý không đại diện vốn nhà nước (Trưởng ban kiểm soát) là 34 triệu đồng (34 triệu đồng * 1 người / 1).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư 28, Lợi nhuận thực hiện đạt 140% so với kế hoạch (56 tỷ đồng / 40 tỷ đồng), Công ty chọn mức lương bình quân thực hiện tính thêm 20% là 6,8 triệu đồng (34 triệu đồng * 20%).

- Tiền lương thực hiện = (34 triệu đồng + 6,8 triệu đồng) * 1 * 12 tháng = 489,6 triệu đồng.

d) Thù lao thực hiện của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ khoản 2 Điều 16 Thông tư 28, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị là 20% mức lương bình quân thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp, thù lao Thành viên Ban kiểm soát là 20% mức lương bình quân thực hiện của Trưởng ban kiểm soát.

- Mức lương bình quân thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp = 34,8 triệu đồng = (36 triệu đồng * 2 người + 34 triệu đồng * 3 người) / 5.

- Thù lao thực hiện của thành viên Hội đồng quản trị = 34,8 triệu đồng * 20% * 3 * 12 tháng = 250,56 triệu đồng.

- Mức lương bình quân thực hiện của Trưởng ban kiểm soát = 34 triệu đồng = 34 triệu đồng * 1 người / 1.

- Thù lao thực hiện của thành viên Ban kiểm soát = 34 triệu đồng * 20% * 2 * 12 tháng = 163,2 triệu đồng.

* Tổng tiền lương và thù lao thực hiện của Người quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát = 1.036,8 triệu đồng + 1.468,8 triệu đồng + 489,6 triệu đồng + 250,56 triệu đồng + 163,2 triệu đồng = 3.408,96 triệu đồng.

(Số liệu thực hiện năm 2024 đã được Chủ sở hữu là UBND tỉnh phê duyệt cho 2 Người đại diện vốn 97,35% có ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tại Công văn số 754/UBND-KGVX ngày 19/02/2025)

2. Tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2025

a) Tiền lương kế hoạch của Ban điều hành

- Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định 44, thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người lao động là 7.898.296 đồng/tháng (đã được phê duyệt tại Công văn số 754/UBND-KGVX ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh).

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định 44, thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của Tổng giám đốc không vượt quá 10 lần so với mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người lao động. Công ty chọn mức tiền lương bình quân kế hoạch của Tổng giám đốc <6 lần là bằng 47,9 triệu đồng/tháng, chọn mức tiền lương bình quân kế hoạch của Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng <4 lần là bằng 31,9 triệu đồng/tháng.

- Tiền lương kế hoạch của Tổng giám đốc = 47,9 triệu đồng * 1 * 12 tháng = **575,9** triệu đồng.

- Tiền lương kế hoạch của Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng = 31,9 triệu đồng * 2 * 12 tháng = **767,8** triệu đồng.

b) Tiền lương kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Công ty có ngành nghề hoạt động là cao su, đạt cả trên 3 chỉ tiêu kế hoạch năm về: Vốn 813 tỷ đồng (300 tỷ đồng), Doanh thu 330 tỷ đồng (150 tỷ đồng), Lợi nhuận 41 tỷ đồng (30 tỷ đồng), do đó áp dụng mức lương cơ bản là Nhóm II Mức 3 Nghị định 44: Chủ tịch Hội đồng quản trị 36 triệu đồng/tháng, Trưởng ban kiểm soát 30 triệu đồng/tháng, Thành viên Hội đồng quản trị 29 triệu đồng/tháng.

- Công ty có Lợi nhuận kế hoạch 41 tỷ đồng thấp hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước 56 tỷ đồng, và có Vốn chủ sở hữu kế hoạch 813 tỷ đồng bằng Vốn chủ sở hữu thực hiện năm trước 813 tỷ đồng, do đó được áp dụng Công thức 13 Nghị định 44.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị:

$Mức\ tiền\ lương\ kế\ hoạch = 36\ triệu\ đồng * 2 * 41\ tỷ\ đồng / 56\ tỷ\ đồng * 0,7 = 37\ triệu\ đồng.$

$Tiền\ lương\ kế\ hoạch\ năm = 37\ triệu\ đồng * 1 * 12 = 444\ triệu\ đồng.$

- Trưởng ban kiểm soát:

$Mức\ tiền\ lương\ kế\ hoạch = 30\ triệu\ đồng * 2 * 41\ tỷ\ đồng / 56\ tỷ\ đồng * 0,7 = 31\ triệu\ đồng.$

$Tiền\ lương\ kế\ hoạch\ năm = 31\ triệu\ đồng * 1 * 12 = 372\ triệu\ đồng.$

- Thành viên Hội đồng quản trị

$Mức\ tiền\ lương\ kế\ hoạch = 29\ triệu\ đồng * 2 * 41\ tỷ\ đồng / 56\ tỷ\ đồng * 0,7 = 30\ triệu\ đồng.$

$Tiền\ lương\ kế\ hoạch\ năm = 30\ triệu\ đồng * 1 * 12 = 360\ triệu\ đồng.$

c) Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ Điều 23 Nghị định 44, thì mức thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát tối đa không quá 20% mức tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát.

- Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị = (37 triệu đồng + 30 triệu đồng) / 2 * 20% * 3 * 12 tháng = **241,23** triệu đồng.

- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát = 31 triệu đồng * 20% * 2 * 12 tháng = **148,83** triệu đồng.

* Tổng tiền lương và thù lao kế hoạch của Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát = 575,9 triệu đồng + 767,8 triệu đồng + 444 triệu đồng + 372 triệu đồng + 360 triệu đồng + 241,23 triệu đồng + 148,83 triệu đồng = **2.909,76** triệu đồng.

(Số liệu kế hoạch năm 2025 đã được Chủ sở hữu là UBND tỉnh phê duyệt cho 2 Người đại diện vốn 97,35% có ý kiến và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tại Công văn số 754/UBND-KGVX ngày 19/02/2025)

0046
GTY
PHÂN
OSU
IG BI
NH-T.B

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chái Công Cầu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07 /TTr - HĐQT

Chon Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc tiếp tục thực hiện phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2024 và tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án chuyển giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Sông Bé (Mã chứng khoán: SBR) từ đăng ký giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), cụ thể như sau:

Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu SBR tại sàn UPCOM và thực hiện việc đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Sông Bé tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Sông Bé
- Mã chứng khoán niêm yết: SBR
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chuyển sàn giao dịch cổ phiếu
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết: Trong năm 2025 - 06 tháng đầu năm 2026.



2. Thông qua việc tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai phương án chuyển nhượng giao dịch cổ phiếu theo các nội dung như trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc:

- Thực hiện và hoàn tất các hồ sơ/thủ tục cần thiết với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) để hoàn tất việc chuyển nhượng đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE;
- Được toàn quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung tài liệu, giải trình theo yêu cầu của các cơ quan liên quan để hoàn tất việc chuyển nhượng đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE phù hợp với quy định pháp luật;
- Quyết định thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông chuyển nhượng đăng ký giao dịch sang niêm yết;
- Lựa chọn và quyết định thời điểm đưa cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên HOSE sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định;
- Quyết định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết;
- Ký kết các giấy tờ, văn bản liên quan để hoàn tất việc chuyển nhượng đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE;
- Và các công việc khác liên quan để hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08./TTr-HĐQT

Chơn Thành, ngày 28 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025";

Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 8421/VPCP-ĐMDN ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp Công ty cổ phần cao su Sông Bé thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đến hết năm 2025;

Công văn số 116/UBND-TH ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ vào Công văn số 3018/UBND-TH ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc đề nghị bổ sung Công ty cổ phần cao su Sông Bé vào danh mục doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn, giai đoạn 2022-2025.

Thông báo số 17/TB-VPCP ngày 14/01/2025 của văn phòng Chính phủ về kết luận của phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc tại cuộc họp giao ban chỉ đạo Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp về tình hình sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2024; các nhiệm vụ giải pháp năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 như sau:

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025; Công ty cổ phần cao su Sông Bé là doanh nghiệp hoạt động trong



lĩnh vực trồng và chế biến cao su, đáp ứng tiêu chí phân loại tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 116/UBND-TH ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025:

"Công ty cổ phần cao su Sông Bé: căn cứ tình hình hoạt động thực tế, Công ty đề xuất chủ trương sắp xếp lại doanh nghiệp trên cơ sở Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 của Công ty và phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ."

Công ty xây dựng phương án thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp như sau:

(i) Vốn điều lệ doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại: 813.961.920.000 đồng, trong đó:

- Vốn góp của Nhà nước: 792.426.960.000 đồng, chiếm 97,354%.

- Vốn góp của Nhà đầu tư: 21.534.960.000 đồng, chiếm 2,646%.

(ii) Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:

- Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ năm 2021 đến 2025: Từ trên 32,354% đến dưới 47,354%.

- Tỷ lệ vốn nhà nước tiếp tục nắm giữ sau năm 2025: Từ trên 50% đến dưới 65%.

Lộ trình thực hiện phương án chuyển nhượng vốn nhà nước: Sau khi Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 có Quyết định phê duyệt của các Cơ quan có thẩm quyền và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty tiến hành triển khai thực hiện ngay các bước tiếp theo đúng quy định, bắt đầu từ thời gian này và kéo dài sau năm 2025 cho đến khi hoàn thành.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị ban hành quyết định phê duyệt Đề án cụ thể theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần